Ký bởi Vũ Thị Thu Cúc
Văn phòng Ủy ban Nhân dân, Tỉnh Hưng Yên
Giờ ký: 2019.03.14 15:19:55 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 755 /GP-UBND	*Hưng Yên, ngày 13 tháng 3 năm 2019*

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất của Công ty TNHH STP Việt Nam 25/01/2019 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 177/TTr-STNMT ngày 05/03/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH STP Việt Nam tại xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên *(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên, mã số doanh nghiệp 0900240371 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên, đăng ký lần đầu ngày 15/08/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 08/11/2017)* được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Sản xuất và sinh hoạt

2. Vị trí công trình khai thác nước: Trong khuôn viên đất của công ty tại xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm.

3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước lỗ hổng Pleistocen qp_2.

4. Tổng số giếng khai thác: 01 giếng.

5. Tổng lượng nước khai thác: 30m^3/ngày đêm

6. Thời hạn khai thác: 03 (ba) năm.

7. Chế độ khai thác: 365 ngày/năm

Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu giếng	Toạ độ(VN2000) Kinh tuyến trục $105^0 30'$ múi chiếu 3^0		Lưu lượng (m^3/ngày)	Chiều sâu đặt ống lọc(m)		Chiều sâu mực nước động cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X(m)	Y(m)		Từ	Đến		
GKSTP	2320890	553581	30	31	39	28	qp_2

(Có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Công ty TNHH STP Việt Nam :

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện giám sát định kỳ đối với các thông số: Lưu lượng khai thác, mực nước trong giếng khai thác; chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định của Thông tư 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định của Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến việc khai thác, sử dụng nước dưới đất theo quy định.

5. Nộp thuế tài nguyên nước, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước.

6. Hàng năm (trước 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan quản lý khác về tài nguyên nước. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến Sở Tài nguyên và Môi trường để có biện pháp xử lý.

8. Giấy phép sẽ bị thu hồi nếu trong quá trình khai thác nước dưới đất Công ty TNHH STP Việt Nam vi phạm Điều 25 của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ.

Điều 3. Công ty TNHH STP Việt Nam được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 của Luật tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH STP Việt Nam còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước -Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Văn Lâm;
- Công ty TNHH STP Việt Nam ;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CV TNMT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Quang